

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày 10-05-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA
Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh
Sơn La**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vì Văn Đạo

Bà Đinh Thị Minh Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa-Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Tuyền – Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Ngoãn

- Kiểm sát viên: Bà Nguyễn Thị Hân

- Cảnh sát hỗ trợ tư pháp: Ông Quàng Mạnh Tuân, ông Lò Bảo Lâm

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (điểm cầu trung tâm) và tại Trụ sở Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (điểm cầu thành phần)xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST- HS ngày27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo: Tráng A V, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1988 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản X, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông:Tráng A C (đã chết); con bà: Sòng Thị S (đã chết); bị cáo có vợ là Mùa Thị P (đã ly hôn), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: năm 2022 bị Ủy ban nhân dân xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép ma túy trong thời hạn 01 năm; nhân thân: năm 2018 bị

Toà án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2023 đến nay; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/01 đến ngày 29/01/2023 có một người đàn ông tên là “Núi” ở xã Quang Huy, huyện Phù Yên sử dụng số thuê bao 0984.570.835 gọi điện thoại cho bị cáo V bảo tìm mua 1.000.000 đồng ma túy gồm Heroine và Hồng phiến, bị cáo V đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 01/02/2023, bị cáo V đi bộ từ nhà sang bản Làng Sáng, xã Háng Đồng, huyện Bắc Yên gặp một người phụ nữ người Mông hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo V cho toàn bộ số ma túy vừa mua được (gồm 22 gói Heroine gói bằng nilon màu trắng và 19 viên hồng phiến gồm 18 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) vào một chiếc lọ nhựa màu trắng (bị cáo V mang từ nhà đi) rồi quay về nhà. Trên đường về, bị cáo V lấy 01 viên ma túy màu xanh ra để sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo vào túi áo trước bên phải đang mặc về tiếp tục đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ ngày 01/02/2023, người đàn ông tên “Núi” gọi điện thoại hỏi bị cáo V mua được ma túy thì mang cho “Núi”. Bị cáo V hẹn gặp “Núi” tại khu vực suối Làng thuộc bản Phai Làng, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên để giao ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo V mang số ma túy vừa mua được (22 gói Heroine và 18 viên hồng phiến) đi bộ đến khu vực bản Phai Làng, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên thì bị Công an huyện Phù Yên phát hiện bắt giữ.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định: Vật chứng bị thu giữ Tráng A V là 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 22 gói nilon đựng chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 1,888 gam; 18 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt các viên đều có chữ “WY” nghi là Methamphetamine có tổng khối lượng 1,715 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 1,888 gam chất bột màu trắng trong 22 gói nilon của V (ký hiệu lần lượt từ V1 đến V22) và 0,474 gam viên nén màu hồng của V (ký hiệu V23) gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 306 ngày 06/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu từ V1 đến V22 là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,888 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu V23 là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,474gam. Khối lượng ma túy thu giữ là 1,888 gam; loại Heroine và 1,715 gam; loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Tổng khối lượng các chất ma túy Heroine và Methamphetamine là 3,603 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo V

không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Cơ quan điều tra và của Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Bản Cáo trạng số:17/CT-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Tráng A V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tráng A V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Tráng A V đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng A V từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì (đã qua sử dụng) niêm phong vật chứng ban đầu khi bắt quả tang, 01 lọ nhựa màu trắng, 01 túi nilon đựng các viên nén màu ký hiệu V24 = 1,241 gam Methamphetamine, 22 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia, màu đen, bên trong có 02 sim điện thoại số thuê bao 0325833815 và 0846857289 của bị cáo Tráng A V.

Trong phần đối đáp, bị cáo Tráng A V nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tráng A V khai nhận bị cáo mua ma túy với giá 1.000.000 đồng nhằm mục đích bán kiếm lời. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người

làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi cất giữ ma túy, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo tinh thần tiểu mục 3.3, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp thì: “3.3. *“Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây:*

a) Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc các lợi ích khác”;

e) Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Kết quả cân tịnh và giám định vật chứng xác định: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,603 gam; trong đó là 1,888 gam Heroine và 1,175 gam Methamphetamine. Như vậy, hành vi của Tráng A V đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc “Mua bán trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 11/5/2022, bị Ủy ban nhân dân xã Suối Tọ, huyện Phù Yên Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 năm.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân là người dân tộc thiểu số, làm nghề trồng trọt, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...*”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn (bút lục số 141). Cho nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 phong bì (đã qua sử dụng) niêm phong vật chứng ban đầu khi bắt quả tang, 01 lọ nhựa màu trắng, 01 túi nilon đựng các viên nén màu ký hiệu V24 = 1,241 gam Methamphetamine, 22 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, xác định là vật chứng, vật không có giá trị, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại TA-1174, màu đen bên trong có 02 sim điện thoại số thuê bao 0325833815 và 0846857289, bị cáo V khai sử dụng liên lạc, trao đổi mua ma túy với “Núi”. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được người sử dụng số thuê bao 0984.570.835 là ai (người hỏi mua ma túy), cũng không xác định được nội dung trao đổi là gì. Ngoài lời khai của bị cáo, không có bất cứ tài liệu gì khác chứng minh việc bị cáo đã dùng điện thoại di động để trao đổi việc mua bán ma túy. Do đó, cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người phụ nữ đó ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên “Núi” sử dụng số thuê bao 0984.570.835 gọi điện thoại mua ma túy với bị cáo V. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông đó ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ

luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Tráng A V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Xử phạt bị cáo Tráng A V 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 (ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì (đã qua sử dụng) niêm phong vật chứng ban đầu khi bắt người phạm tội quả tang, 01 lọ nhựa màu trắng, 01 túi nilon đựng các viên nén màu ký hiệu V24 = 1,241 gam Methamphetamine, 22 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong).

Trả lại cho bị cáo Tráng A V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174, màu đen bên trong lắp 02 sim điện thoại số thuê bao 0325833815 và 0846857289.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, 15; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Tráng A V được miễn nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/5/2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL, NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

